TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 07-9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Nguyễn Công Biên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành -Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 750/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 768/2018/HSST- QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Đức T sinh ngày 11 tháng 8 năm 1994, tại Hải Phòng; nơi cư trú: T 8, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Quân và bà Vũ Thị Nga; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 02 năm 2018 đến ngày 13 tháng 02 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1989; trú tại: Số 77/31 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc Đ; vắng mặt.

2. Trần Thị Đ; vắng mặt.

3. Trần Thành T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02-02-2018, anh Nguyễn Văn L sinh năm 1989; trú tại: Số 77/31 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng đến nhà số 56 đường Hoàng Quốc Việt, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để gặp anh Nguyễn Ngọc Đ sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 2A8 Khu tập thể Vườn Chay, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng đòi tiền trước đó anh Đ nợ của quán Bar nơi anh L làm quản lý. Đến nơi anh L gặp Đ và một số người nữa đang ngồi trong nhà. Trong lúc nhắc nợ giữa anh L và Đ xảy ra to tiếng, lời qua tiếng lại và chửi bới nhau. Phạm Đ T là người quen biết với Đ đến chơi và chứng kiến sự việc hai bên cãi nhau, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh L nhưng Thành đã cầm chiếc ấm bằng sứ để pha trà của chị Trần Thị Đ (là vợ của anh Đ) đang để trên bàn ném vào đầu anh L làm anh L bị chảy máu ở đầu, chiếc ấm bị vỡ. Sau đó Thành bỏ đi. Anh L được mọi người cầm máu và vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại với Đ. Lúc này Trần Thành T sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ Đầu Sơn 4, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng là người quen biết của Đ đang ngồi ở đó từ trước đã lao vào dùng tay tát vào mặt anh L, mọi người can T ra và đưa anh L đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện Việt Tiệp từ ngày 02-02-2018 đến ngày 08-02-2018.

Ngày 08-02-2018 anh L có Đơn trình báo Công an quận Kiến An đề nghị khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật (Bút lục 75).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/2018/TgT ngày 12-02-2018 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị vết thương rách da nhỏ vùng thái dương đỉnh trái, không tổn thương nội sọ, không tổn thương hộp sọ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể làm giảm 2%. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên (Bút lục 31-32).

Vật chứng của vụ án là chiếc ấm pha trà bằng sứ đã bị vỡ làm nhiều mảnh và không thu giữ được. Chiếc ấm này có giá trị không lớn nên anh Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Đ T khai nhận T bộ nội dung sự việc như đã nêu trên (Bút lục 98-117). Anh L khai nhận T bộ nội dung, diễn biến như đã nêu trên (Bút lục 75-84; 145-147). Anh L còn khai thêm về việc T tát vào mặt anh L từ phía sau và còn rút dao đe dọa anh L. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nội dung này (Bút lục 75).

Về dân sự: Quá trình điều tra anh L yêu cầu bồi thường tổng chi phí là 100.000.000 đồng.(Bút lục 147). Bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Những người làm chứng: Anh Đ, chị Đ đều trình bày như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên (Bút lục 123-125; 128-129).

Trần Thành T dùng tay tát vào mặt anh L, hành vi này của T đã bị Công an quận Kiến An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2016/NĐ-CP ngày 12-11-2016 của Chính phủ. Hiện nay T đang vắng mặt tại địa phương.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 08-7-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Đ T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo khẳng định thương tích của anh L do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về dân sự, bị cáo nhận bồi thường cho anh L tổng số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại thống nhất với T bộ nội dung bị cáo đã trình bày trước phiên tòa và đồng ý với mức bồi thường 40.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo sớm thực hiện việc bồi thường dân sự và đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. T bộ những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đ T về tội " Cố ý gây thương tích"; về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Đ T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, các điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường là 40.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại không có ý kiến, đề nghị tranh luận gì về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (Bút lục 98-117), phù hợp với lời khai của bị hại (Bút lục 75-84; 145-147), phù hợp với lời khai của những người làm chứng (Bút lục 123-125; 128-129), sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục 42-48), bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Bút lục 31-32) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 02- 02-2018, tại nhà số 56 đường Hoàng Quốc Việt, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, mặc dù giữa bị cáo và anh L không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng 01 ấm pha trà bằng sứ là "hung khí nguy hiểm" ném vào đầu anh Nguyễn Văn L gây thương tích với tổng phần trăm tổn thương cơ thể là 02% . Hành vi của bị cáo là "có tính côn đồ" nên cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", vi phạm điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền nhân thân, làm tổn hại sức khoẻ của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường với tổng số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Đây là ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo Đ xã hội nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, các điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự 2015 để chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc ấm pha trà có giá trị không lớn và anh Đ không yêu cầu bồi thường, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên không xem xét.

[7] Hành vi của Trần Thành T dùng tay tát vào mặt anh L không có dấu hiệu của đồng phạm và hành vi này đã bị Công an quận Kiến An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2016/NĐ-CP ngày 12-11-2016 của Chính phủ là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An trong quá trình điều tra, truy tố là đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. T bộ quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; các điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phạm Đ T 09 (Chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-02-2018 đến ngày 13-02-2018).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Đ T về việc bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Văn L tổng số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hàn án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đ T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phạm Đ T và bị hại là anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp; Phòng PC81;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyến